

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀNG MAI  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST  
Ngày: 28/5/2025  
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín  
dụng".

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Lê Văn Biên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2024/TLST-KDTM, ngày 27 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-KDTM, ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T1 (T2).

Địa chỉ trụ sở: Toà nhà T2, số E phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị T2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T – Chức vụ: Phó phòng phụ trách Phòng Tổ tụng xử lý nợ - T2.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Ngô Văn L, chức vụ: Chuyên viên chính – Trung tâm xử lý nợ 1- khối xử lý và thu hồi nợ T2, có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH R.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn G, chức vụ: Giám đốc, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 (T2) ông Ngô Văn L trình bày:

Công ty TNHH R vay vốn tại Ngân hàng TMCP T1 (T2) theo các hợp đồng tín dụng sau:

\* Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/02 ngày 27/11/2018 có hạn mức tín dụng 2.000.000.000 đồng và được T2 giải ngân tại Khế

ước giải ngân và nhận nợ số 66/2018/GNN/TTKD.VNH/08 ngày 05/09/2018, cụ thể:

Số tiền giải ngân: 317.000.000 đồng;

Mục đích: thanh toán tiền mua nguyên liệu;

Thời hạn vay: 09 tháng ( từ ngày 06/09/2019 đến ngày 05/06/2020);

Ngày đề nghị giải ngân: 05/09/2019;

Lãi suất: lãi suất áp dụng kể từ ngày 05/09/2019 cho đến ngày 05/12/2019 là 9.4%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 05/06/2020: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của T2 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 2.1%/năm.

Lịch trả nợ: Trả nợ gốc nhiều lần theo lịch trả nợ do T2 gửi Khách hàng, trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25.

Phí trả nợ trước hạn: theo quy định của T2.

Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/03 ngày 11/12/2018 có hạn mức tín dụng 1.600.000.000 đồng và được T2 giải ngân tại Khế ước giải ngân và nhận nợ số 66/2018/GNN/TTKD.VNH/07 ngày 27/08/2019, cụ thể:

Số tiền giải ngân: 1.600.000.000 đồng;

Mục đích: thanh toán tiền mua hàng;

Thời hạn vay: 04 tháng ( từ ngày 28/08/2019 đến ngày 27/12/2019);

Ngày đề nghị giải ngân: 27/08/2019;

Lãi suất: lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 27/11/2019 là 13.7%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 27/12/2019: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở 03 của T2 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6.4%/năm.

Lịch trả nợ: Trả nợ gốc nhiều lần theo lịch trả nợ do T2 gửi Khách hàng, trả nợ lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25.

Phí trả nợ trước hạn: theo quy định của T2

Thông tin tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản các vay trên, Công ty TNHH R đã tự nguyện thế chấp tài là xe ô tô nhãn hiệu THACO FRONTIER; màu xanh; số khung: RNHA500AKHC070119; số máy: JT735712; biển kiểm soát: 37C-287.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 071379 do Phòng C - Công An tỉnh N cấp đăng ký lần đầu ngày 06/04/2018 cho Công ty TNHH R Nghệ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HDBD/TTKD.VNH/01 ngày 04/07/2018.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình vay vốn, Công ty TNHH R đã thanh toán cho T2 tổng số tiền: 962.612.008 đồng, gồm: 875.221.724 đồng nợ gốc và 87.390.284 đồng nợ lãi. Trong đó đã trả tiền gốc của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/02 ngày 27/11/2018 là 317.000.000đ, trả lãi là 14.123.436đ. Đã trả tiền gốc của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/03 ngày 11/12/2018 là 558.221.724đ, trả lãi là 73.266.848đ.

Công ty TNHH R đã quá hạn từ tháng 03/2020. T2 đã làm việc, đôn đốc và tạo điều kiện cho Công ty TNHH R thanh toán nợ nhưng T2 không nhận được sự hợp

tác trả nợ. Căn cứ quy định tại Hợp đồng cho vay, T2 đã gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn để thu hồi trước hạn toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH R.

Dư nợ tạm tính tới ngày 28/05/2025 của Công ty TNHH R tại T2 như sau:

Số tiền theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/02 ngày 27/11/2018 là tiền gốc: 0 đồng; lãi trong hạn 8.245.474đ; lãi quá hạn: 76.168.586đ; lãi chậm trả 4.187.117đ; Tổng cộng 88.601.237đ.

Số tiền theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/03 ngày 11/12/2018 tiền gốc là 1.041.778.276đ; Lãi trong hạn 0 đ; Lãi quá hạn 1.307.666.355đ; lãi chậm trả 0 đ; Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 2.349.444.631đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi suất của hai Hợp đồng tín dụng là 2.438.045.868đ.

Nay ngân hàng T2 đề nghị buộc Công ty TNHH R thanh toán ngay cho T2 tổng số tiền (tạm tính đến ngày 28/05/2025) là: 2.438.045.868đ, trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 1.041.778.276 đồng, lãi trong hạn: 8.245.474đ, lãi quá hạn 1.396.267.592đ, lãi chậm trả 4.187.177đ.

Kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH R không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T2 thì T2 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án thi hành phát mại tài sản để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu THACO FRONTIER; màu xanh; số khung: RNHA500AKHC070119; số máy: JT735712; biển kiểm soát: 37C-287.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 071379 do Phòng C - Công An tỉnh N cấp đăng ký lần đầu ngày 06/04/2018 cho Công ty TNHH R.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH R có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T2.

*Tại bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hoà giải và tại phiên toà bị đơn Công ty TNHH R Nghệ ông Hồ Văn G giám đốc trình bày:*

Công ty TNHH R có ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/02 ngày 27/11/2018 có hạn mức tín dụng 2.000.000.000 đồng và được T2 giải ngân tại Khế ước giải ngân và nhận nợ số 66/2018/GNN/TTKD.VNH/08 ngày 05/09/2018, cụ thể:

Số tiền giải ngân: 317.000.000 đồng;

Mục đích: thanh toán tiền mua nguyên liệu;

Thời hạn vay: 09 tháng ( từ ngày 06/09/2019 đến ngày 05/06/2020);

Ngày đề nghị giải ngân: 05/09/2019;

Lãi suất: lãi suất áp dụng kể từ ngày 05/09/2019 cho đến ngày 05/12/2019 là 9.4%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 05/06/2020: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng của T2 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 2.1%/năm.

Công ty TNHH R có ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/03 ngày 11/12/2018 có hạn mức tín dụng

1.600.000.000 đồng và được T2 giải ngân tại Khế ước giải ngân và nhận nợ số 66/2018/GNN/TTKD.VNH/07 ngày 27/08/2019, cụ thể:

Số tiền giải ngân: 1.600.000.000 đồng;

Mục đích: thanh toán tiền mua hàng;

Thời hạn vay: 04 tháng ( từ ngày 28/08/2019 đến ngày 27/12/2019);

Ngày đề nghị giải ngân: 27/08/2019;

Lãi suất: lãi suất áp dụng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên cho đến ngày 27/11/2019 là 13.7%/năm; lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 27/12/2019: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở 03 của T2 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 6.4%/năm.

Thông tin tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty TNHH R đã thế chấp tài là xe ô tô nhãn hiệu THACO FRONTIER; màu xanh; số khung: RNHA500AKHC070119; số máy: JT735712; biển kiểm soát: 37C-287.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 071379 do Phòng C - Công An tỉnh N cấp đăng ký lần đầu ngày 06/04/2018 cho Công ty TNHH R Nghệ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HDBD/TTKD.VNH/01 ngày 04/07/2018.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình vay vốn, Công ty TNHH R đã thanh toán cho T2 tổng số tiền: 962.612.008 đồng, gồm: 875.221.724 đồng nợ gốc và 87.390.284 đồng nợ lãi. Công ty TNHH R đang gặp khó khăn nên chưa trả nợ được cho ngân hàng đúng thời hạn.

Nay ngân hàng đề nghị buộc Công ty TNHH R xứ Nghệ thanh toán ngay cho T2 tổng số tiền (tạm tính đến ngày 28/05/2025) là: Nợ gốc là: 1.041.778.276 đồng, lãi trong hạn: 8.245.474đ, lãi quá hạn 1.396.267.592đ, lãi chậm trả 4.187.177đ. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là: 2.438.045.868đ (Hai tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu không trăm bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng) và các khoản lãi phát sinh trên tổng số chưa thanh toán kể từ ngày 29/05/2025 đến ngày Công ty TNHH R thanh toán hết các nghĩa vụ cho T2 thì Công ty TNHH R xin được trả nợ dần.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH R không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T2 thì T2 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án thi hành phát mại tài sản để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu THACO FRONTIER; màu xanh; số khung: RNHA500AKHC070119; số máy: JT735712; biển kiểm soát: 37C-287.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 071379 do Phòng C - Công An tỉnh N cấp đăng ký lần đầu ngày 06/04/2018 cho Công ty TNHH R thì Công ty TNHH R không đồng ý. Vì ô tô chỉ thế chấp cho Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/02 ngày 27/11/2018.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty R xứ Nghệ có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T2 thì Công ty TNHH R xin được trả dần.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1. Buộc Công ty TNHH R phải có

nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP T1 (tạm tính đến ngày 28/05/2025) là: 2.438.045.868đ, trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 1.041.778.276 đồng, lãi trong hạn: 8.245.474đ, lãi quá hạn 1.396.267.592đ, lãi chậm trả 4.187.177đ.

Kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH R không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T2 thì T2 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án thi hành phát mại tài sản để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu THACO FRONTIER; màu xanh; số khung: RNHA500AKHC070119; số máy: JT735712; biển kiểm soát: 37C-287.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 071379 do Phòng C - Công An tỉnh N cấp đăng ký lần đầu ngày 06/04/2018 cho Công ty TNHH R.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH R có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T2.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH R phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại số tiền tại ứng án phí cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Vì cả nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn đăng ký địa chỉ thường trú tại xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/02 ngày 27/11/2018 và Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/03 ngày 11/12/2018 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ theo Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, các bên đều có năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do vậy hợp đồng tín dụng hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng này. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP T1 đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và đã thực hiện việc giải ngân theo đúng cam kết cho bị đơn. Công ty TNHH R Nghệ trả tiền lãi và gốc cho ngân hàng không đúng kỳ hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH R sang quá hạn. Ngân hàng đã căn cứ Hợp đồng tín dụng để khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH R Xứ Nghệ trả toàn bộ khoản vay trước thời hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, bàn bạc với Công ty TNHH R yêu cầu trả nợ nhưng Công ty TNHH R vẫn không trả nợ như đã cam kết. Công ty TNHH R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng

đã ký kết. Vì vậy ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH R trả toàn bộ số tiền nợ còn lại trước thời hạn là đúng pháp luật.

Về yêu cầu tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn và lãi phạt chậm trả lãi: Xét thấy các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi phạt chậm trả lãi tại hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Buộc bị đơn Công ty TNHH R phải có nghĩa vụ trả tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng TMCP T1 đề nghị buộc Công ty TNHH R thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 28/5/2025 tổng cộng là : 2.438.045.868đ, trong đó bao gồm: Nợ gốc là: 1.041.778.276 đồng, lãi trong hạn: 8.245.474đ, lãi quá hạn 1.396.267.592đ, lãi chậm trả 4.187.177đ là hoàn toàn đúng các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cần chấp nhận.

[3] Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HDBD/TTKD.VNH/01 ngày 04/07/2018 được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên. Hợp đồng thế chấp tài sản có chữ ký và đóng dấu của các bên. Do đó Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HDBD/TTKD.VNH/01 ngày 04/07/2018 là hợp pháp. Nếu Công ty TNHH R không thanh toán hoặc thanh toán không hết số tiền trên cho ngân hàng thì ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HDBD/TTKD.VNH/01 ngày 04/07/2018 để thu hồi nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Hiện tại ô tô do ảnh hưởng của lũ lụt thiên tai nên bị hư hỏng Công ty TNHH R đang gửi sửa chữa tại Hà Nội. Trong trường hợp kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH R không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T2 thì T2 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án thi hành phát mại tài sản để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu THACO FRONTIER; màu xanh; số khung: RNHA500AKHC070119; số máy: JT735712; biển kiểm soát: 37C-287.68 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 071379 do Phòng C - Công An tỉnh N cấp đăng ký lần đầu ngày 06/04/2018 cho Công ty TNHH R là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH R có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T2 cần chấp nhận.

Công ty TNHH R trình bày ô tô chỉ để thế chấp cho Hợp đồng tín dụng số 66/2018/HDTĐ/TTKD.VNH/02 ngày 27/11/2018. Tuy nhiên tại Mục 2.2 Điều 2 Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/2018/HDBD/TTKD.VNH/01 ngày 04/07/2018 quy định “Các nghĩa vụ được đảm bảo bằng Tài sản đảm bảo là nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác quy định tại tất cả các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bên bảo đảm với T2 và tất cả các văn bản sửa đổi, bổ sung các hợp đồng tín dụng này khi T2 cấp tín dụng cho bên bảo đảm dưới các hình thức cho vay, bảo lãnh, chiết khấu, bao thanh toán, phát hành thư tín dụng

và các hình thức cấp tín dụng khác phù hợp với quy định của pháp luật”. Vì vậy không có căn cứ ô tô chỉ thể chấp cho Hợp đồng tín dụng số 66/2018/HDTD/TTKD.VNH/02 ngày 27/11/2018.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH R phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 80.760.917đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 tiền tạm ứng án phí 37.860.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai số thu tiền số 0008560 ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

[5] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 241, 275, 280, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 351 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1.

Buộc Công ty TNHH R có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền vay nợ tạm tính đến ngày 28/5/2025 là:

Nợ gốc là: 1.041.778.276 đồng, lãi trong hạn: 8.245.474đ, lãi quá hạn 1.396.267.592đ, lãi chậm trả 4.187.177đ

*Tổng cộng cả gốc và lãi suất là: 2.438.045.868đ (Hai tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu không trăm bốn lăm nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng).*

Kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp Công ty TNHH R không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP T1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 66/2018/HDBD/TTKD.VNH/01 ngày 04/07/2018 là xe ô tô nhãn hiệu THACO FRONTIER, màu xanh, số khung: RNH500AKHC070119; số máy: JT735712; biển kiểm soát: 37C-287.68 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 071379 do Phòng C – Công an tỉnh N cấp đăng ký lần đầu ngày 06/4/2018 cho công ty TNHH R.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, Công ty TNHH R phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP T1.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH R phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 80.760.917đ (Tám mươi triệu bảy trăm sáu mươi nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 tiền tạm ứng án phí 37.860.000đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai số thu tiền số 0008560 ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Tuấn**